

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Q

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1- Ông **Kiều Duy Thịnh**; 2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông **Đàm Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 54/2022/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐHPT-HS ngày 10/9/2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh năm 1978; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Thiên Chúa; Là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; Ngày 25/01/2022 UBKT huyện ủy Q đã đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Ngô Văn N; Con bà Đoàn Thị Mẫn; Vợ Nguyễn Thị Phương N; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1976;

HKTT và nơi ở: Nhân Mỹ, TDP 13, phường M 1, quận N, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:* Luật sư **Hà Huy Sơn** thuộc Công ty TNHH Hà Sơn, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Địa chỉ: Phòng 503 tòa nhà N07, phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

1- Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1955;

HKTT và nơi ở: Thôn 4, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội, có mặt.

2- Ông **Đào Xuân C**, sinh năm 1976;

3- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964;

4- Ông **Nguyễn Kiên T1**, sinh năm 1964;

5- Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1979;

Đều có HKTT và nơi ở: Thôn 3, xã P, huyện Q, TP Hà Nội, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 30/4/2021 anh Nguyễn Văn K nhận được tin báo Ngô Văn H tự ý thuê người phá tường bao và xây dựng tường bao mới trên 02 thửa đất số 351 và thửa số 352 tờ bản đồ số 100 địa chỉ đất tại thôn 3, xã P, thuộc quyền sử dụng của anh. Ngày 10/5/2021 anh K đã có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Q đề nghị giải quyết vụ việc. Quá trình điều tra xác định như sau:

Anh Đào Xuân C có thửa đất số 147, tờ bản đồ số 12 có tổng diện tích là 1.638,7 m² tại thôn 3, xã P (đã được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ ngày 26/05/2003). Năm 2005 anh C đã chuyển nhượng 360 m² một phần của thửa đất số 147 cho ông Lê Văn O, là chồng bà Ngô Thị Xuyến.

Ngày 28/01/2006, anh C và vợ là Hoàng Diệu T2 tiếp tục bán cho ông Ngô Văn H 360 m² của thửa đất số 147 (liền với thửa đất đã chuyển nhượng cho ông O) với giá là 100 triệu đồng nhưng nhận trước số tiền 50 triệu đồng (có giấy tờ mua bán, đặt cọc viết tay giữa anh C, chị T2 với anh H)

Ngày 27/3/2008 anh C đã bán cho chị Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, TP Hà Nội tổng diện tích là 840m² với giá 250.000.000 đồng/360 m²; (gồm thửa 360 m² đất C, T2 đã bán cho ông O năm 2005; Thửa 360 m² đất đã bán cho H năm 2006 và 120 m² đất của anh C, chị T2. Theo C thì C bán đất cả

của ông O và của H là do các bên thỏa thuận bằng miệng. C đứng ra bán đất sau đó chia tiền theo diện tích của từng người. Đến ngày 11/8/2008 chị L được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AH-196297 tách thành thửa đất số 191, tờ bản đồ số 12, diện tích 840 m² địa chỉ thôn 3, xã P.

Ngày 18/9/2008 (sau hơn 01 tháng kể từ ngày chị L được cấp GCNQSDĐ), anh Ngô Văn H (là con trai ông N), mang một bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, diện tích 360 m² đất thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 12 địa chỉ tại thôn 3, xã P (chính là một phần thửa đất chị L đã được cấp GCNQSDĐ số AH-196297 ngày 11/3/2008) để anh C ký xác nhận vào hợp đồng. Vì đúng với nội dung anh C đã viết giấy tờ bán cho anh H năm 2006 nên anh C đã ký xác nhận vào hợp đồng mua bán. Trong hợp đồng có nội dung: “... *Cam kết khác: hai bên tự nguyện thỏa thuận nhất trí mua bán và để sau cùng bán nên không lấy xác nhận UBND xã tôi đã nhận đủ tiền*”. Anh C trình bày lý do anh C ký xác nhận vào hợp đồng này khi đã bán đất cho chị L là do chị L chưa trả hết tiền và anh C chưa có tiền trả ông N, nên anh C ký làm tin. Một thời gian sau anh C và ông N đã giải quyết xong vấn đề này. Theo lời tự khai ông N và H thời điểm năm đó có thuê người xây dựng tường bao bằng gạch chỉ đỏ cao khoảng 01 mét bao quanh thửa đất 360m².

Đến ngày 24/4/2009 chị L bán lại toàn bộ diện tích 840m² đất mua của anh C đã được cấp GCNQSDĐ số AH-196297 thửa đất số 191, tờ bản đồ số 12 cho anh Trần Đức D, sinh năm 1975; HKTT: Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Sau khi nhận chuyển nhượng thì xảy ra tranh chấp với gia đình ông Lê Văn O, nên vợ chồng anh D đã tự thỏa thuận và giải quyết với gia đình ông O. Phần diện tích 360 m² thuộc quyền sử dụng của gia đình ông O. Phần đất còn lại 422,1 m² thuộc quyền sử dụng của anh D. Đến ngày 23/11/2010 anh D đã đăng ký biến động đất đai. Đến khoảng năm 2016-2017 anh D đã bán lại diện tích 422,1m² đất còn lại của mình, tách từ thửa đất số 191 cho anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 1986; HKTT: Tập thể M, phường C2, quận N, TP Hà Nội. Anh H2 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 912168 thành thửa đất số 227, tờ bản đồ số 100, diện tích 422,1m². Khoảng năm 2017 thì anh H2 bán thửa đất số 227, diện tích 422,1m² cho anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1984; HKTT: Số 11 ngách 122, phường Tây Mỗ, quận N, TP Hà Nội. Anh Đ đã đăng ký biến động đất đai và sử dụng bình thường không có tranh chấp. Khoảng giữa tháng 11 năm 2020, do thấy tại thửa đất của mình có tường bao cũ bằng gạch chỉ đỏ đã bị đổ sập nên anh Đ thuê ông Nguyễn Kiên T1 dọn dẹp mặt bằng và xây 04 bức tường bao mới bằng gạch

ba vanh xung quanh thửa đất rộng 422,1m². Khi xây dựng tường bao ông T1 có thuê các anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Bình cùng đứng lên xây dựng.

Đến ngày 21/12/2020 anh Đ tiếp tục bán lại thửa đất trên đã được xây tường bao bằng gạch ba vanh xung quanh cho anh Nguyễn Văn K với giá là 2 tỷ 400 triệu đồng. Ngày 19/02/2021, anh K đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất trên và đã làm thủ tục tách thành 02 thửa đất liền kề là thửa số 351 và thửa số 352 tờ bản đồ số 100 có địa chỉ tại thôn 3, xã P.

Ngày 28/4/2021 Ngô Văn H đi đến thửa đất số 351 và 352 thuộc quyền sử dụng của anh K thấy xung quanh hai thửa đất có xây tường bao bằng gạch ba vanh cao khoảng 35 cm đến 70 cm để đánh dấu mốc giới. H có gặp ông Nguyễn Kiên T1 hỏi ai là người xây tường bao xung quanh thì ông T1 trả lời: “*Anh Đ là người thuê tôi xây tường bao mới bằng gạch ba vanh vì anh Đ có sổ đỏ nên tôi đồng ý xây*”. H cho rằng toàn bộ thửa đất số 351 và một phần diện tích thửa đất số 352 của anh K chính là diện tích đất 360m² mà vợ chồng anh Đào Xuân C đã bán cho gia đình mình từ năm 2006 nên H đã thuê và chỉ đạo ông Nguyễn Văn T phá tường bao cũ; xây lại tường bao mới thì ông T đã làm theo và phá một đoạn tường bao giáp đường đi chung để tiện hôm sau máy móc đi vào làm việc. Đến khoảng 07 giờ ngày 29/04/2021 ông T cùng anh Nguyễn Văn P đến thửa đất H thuê xây dựng tường bao thì có đo đạc lại thửa đất với diện tích 360 m² và đợi đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì anh Ngô Văn H1 (được H thuê) điều khiển máy móc nhãn hiệu KuBoTa đến thửa đất thì được ông T chỉ dẫn H1 dùng máy xúc phá bỏ các bức tường bao của anh K trên thửa đất số 351 và một phần tường bao trên thửa đất số 352. Cụ thể:

01 bức tường gạch ba vanh xây bằng xi măng cát, dày 10 cm, cao 34 cm, dài 16m50; móng tường dày 14cm, sâu 20 cm, dài 16m50; 01 bức tường gạch ba vanh xây bằng xi măng cát, dày 10 cm, cao 34 cm, dài 23m50; móng tường dày 14cm, sâu 20 cm, dài 23m50; 01 bức tường gạch ba vanh xây bằng xi măng cát, dày 10 cm, cao 70 cm, dài 16m20; móng tường dày 14cm, sâu 20 cm, dài 6m20.

Sau khi phá máy bức tường trên thì H1 điều khiển máy móc kênh móng rộng 60 cm, sâu 50 cm quanh thửa đất có diện tích 360 m², sau khi H1 làm xong việc thì điều khiển máy móc về nhà, còn ông T và anh P ở lại xây dựng tường bao mới bằng gạch chỉ đỏ xung quanh thửa đất.

** Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL - HĐĐGTS ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Q kết luận:*

Tổng giá trị các bức tường bị huỷ hoại là **550.000 đồng**.

Sau khi nhận thông báo, anh K không đồng ý với giá trị tại bản kết luận và có đơn yêu cầu định giá lại tài sản và xét thấy kết quả định giá tài sản chưa đảm bảo chính xác. Ngày 23/9/2021, Phòng quản lý đô thị huyện Q có Công văn số 390/QLĐT xác định được Bảng giá trị dự toán có lỗi bị nhầm số học trong quá trình tính toán khối lượng.

** Ngày 08/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q có Văn bản số 59/CV-HĐĐGTS (V/v đính chính lại kết quả định giá tại bản kết luận số 65/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2021).*

Sau khi đính chính tổng giá trị các bức tường bị huỷ hoại là: **5.505.000 đồng**.

** Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo Ngô Văn H phải bồi thường tài sản bị phá hủy, tiền gạch, cát, xi măng, công xây dựng là 13.000.000 đồng và tự tháo dỡ tường bao đã xây dựng trái phép trên đất của anh K. Hiện tại bị cáo H chưa bồi thường cho anh K.

Quá trình điều tra vụ án ông Ngô Văn N cho rằng thửa đất số 351 và 352 trong đó có 360 m² đất là của gia đình ông; Không có việc giữa gia đình ông và anh C thỏa thuận bán chung. Cho đến nay C chưa thanh toán trả tiền cho gia đình ông nên ông đã làm đơn tố cáo C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt mảnh đất nhà ông đã mua của vợ chồng C năm 2006. Ông đã thuê người xây dựng tường bao trên thửa đất đồng thời cho anh T mượn đất trồng cây đã thu hoạch và ông đã nộp thuế các năm 2012, 2013, 2014. Ông đã làm đơn nhiều lần gửi tới Cơ quan Điều tra nhưng không được xem xét giải quyết trong khi con ông là bị cáo H phá tường người khác xây trên đất của gia đình ông thì bị truy tố xét xử. Bị cáo Ngô Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình cho rằng bị cáo phá tường xây trên đất của nhà mình nên không có tội.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận sở dĩ bị cáo phá tường bao của anh K và xây lên tường mới do lầm tưởng đất đó là của gia đình mình; Nay bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền bồi thường 5.505.000 đồng và xin lỗi anh K trước Tòa.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời yêu cầu bị cáo cam kết không có tranh chấp đất đai với bị hại; không cản trở việc anh K thực hiện các quyền của mình trên phần đất đã mua. Phần tường bao bị cáo xây trên đất của anh K thuộc

quyền sở hữu của anh K; Bù lại anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bức tường bị phá; Phần tiền bị cáo đã nộp để bồi thường cho anh K, trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H phạm tội hủy hoại tài sản; Áp dụng khoản 1 điều 178; Điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 34 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cảnh cáo; Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Phần tường bao bị cáo đã xây trên đất của bị hại thuộc quyền sở hữu của bị hại; Phần tiền bị cáo đã nộp để bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu; Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H nói lời sau cùng khẳng định bị cáo có tội và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa mở lượng khoan hồng được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về Tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định Tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q; của Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa không có ai khiếu nại về hành vi Điều tra viên và cán bộ Điều tra Công an huyện Q và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nên việc điều tra của cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Về Nội dung: Anh Nguyễn Văn K là chủ sử dụng hợp pháp của 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất là thửa số 351, diện tích 217m² và thửa số 352, diện tích 205,1m² tờ bản đồ số 100 địa chỉ thửa đất tại thôn 3, xã P đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Ngày 28/4/2021 Ngô Văn H đi đến thửa đất số 351, 352 của anh K thì được ông Nguyễn Kiên T1 cho biết bức tường gạch ba vạnh xây xung quanh 02 thửa đất liền nhau là do anh Phạm Minh Đ (chủ mảnh đất) thuê ông T1 đứng lên xây dựng vào giữa tháng 11/2020. Mặc dù biết rõ bức tường gạch ba vạnh là của người khác nhưng H cho rằng phần diện tích của thửa đất số 351 và 1 phần thửa đất số 352 là thuộc quyền sử dụng của gia đình mình do ông N (bố đẻ) mua của anh Đào Xuân C năm 2006. Ngày 29/4/2021, Ngô Văn H thuê Ngô Văn H1 đến thửa đất thuộc quyền sử dụng của anh K phá hủy hoàn toàn 03

bức tường bao bằng gạch ba vanh. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản hủy hoại là 5.505.000 đồng.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội Hủy hoại tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án hủy hoại tài sản xảy ra tại thôn 3, xã P đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, cần phải xét xử để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau đây:

- + Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại.
- + Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.
- + Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.
- + Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngoài ra còn có tình tiết giảm nhẹ khác là: Nguyên nhân sâu xa của việc Hủy hoại tài sản xuất phát từ việc H làm tường đất vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình mình nên thuê người phá tường bao; Bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Xét thấy bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự phạt cảnh cáo bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hai bên thỏa thuận bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đổi lại, phần tường bị cáo xây trên đất của anh K thuộc quyền sở hữu của anh K. Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đó.

Đối với Ngô Văn H1 (lái máy xúc) ngày 29/4/2021 được H thuê đến mức móng để xây tường bao, không biết tường bao hủy hoại là của anh K. H1 chỉ làm theo sự chỉ

đạo của H và ông T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Văn T khi huỷ hoại tường bao và chỉ đạo H1 lái máy mức phá huỷ tường bao cũng không biết là tường bao của anh K, chỉ biết làm thuê cho H và làm việc theo sự chỉ đạo của H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Phạm Minh Đ là người trực tiếp thuê ông Nguyễn Kiên T1 san gạt mặt bằng để xây lại tường bao mới của thửa đất số 227, tờ bản đồ số 100, diện tích 422,1m² trong đó có một phần tường bao cũ bằng gạch chỉ đổ trên thửa đất của mình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là hợp pháp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Kiên T1 là người được anh Phạm Minh Đ, thuê san gạt mặt bằng xây lại tường bao mới cho Đ, quá trình san gạt có phá vỡ một phần tường bao cũ đã bị đổ sập của ông Ngô Văn N xây từ trước nhưng khi làm việc được anh Đ cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc ông T1 chỉ làm thuê cho anh Đ, không biết có sự tranh chấp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án huỷ hoại tài sản, ngày 30/5/2021 ông Ngô Văn N có đơn tố giác anh Đào Xuân C có hành vi lừa đảo đã bán mảnh đất mà trước đây đã bán cho ông N năm 2006 cho người khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành tách tài liệu liên quan đến nội dung trên và tiến hành phân công cán bộ xác minh giải quyết đơn của ông N theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: **Ngô Văn H** phạm tội **Hủy hoại tài sản**.
2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Điều 178; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 34 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H** cảnh cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại: Anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Phần tường bị cáo xây trên đất

của anh K thuộc quyền sở hữu của anh K. Hoàn trả bị cáo H số tiền 5.505.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0000455, ngày 31/8/2022 của Thi hành án dân sự huyện Q.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thanh